

Số: 18 /2023/QĐST- HNGĐ

V, ngày 12 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 559/2022/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Trung K**, sinh năm 1981

ĐKHKT: Số nhà 02, tổ 4, phố TV, phường TD, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị **Phạm Thị T**, sinh năm 1985

ĐKHKT: Số nhà 02, tổ 4, phố TV, phường TD, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Phường TL, Quận H, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Nguyễn Trung K và chị Phạm Thị T.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* Về con chung: Hai bên thống nhất thỏa thuận: Anh K là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Văn Q, sinh ngày 30/11/2011, chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Bình Th, sinh ngày 07/8/2014. Hai bên đều không đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung.

\* Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Anh K và chị T đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp chung nên đều không đề nghị Tòa án giải quyết về các vấn đề nêu trên.

**\*Về án phí:** Anh Nguyễn Trung K tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh K đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2020/0010155 ngày 13/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho anh K 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*“ Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP V;
- Chi cục THADS TP V;
- UBND P.TD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Cẩm Vân**